**DẤU NGOẶC ĐƠN VÀ DẤU HAI CHẤM.**

**A/ Mục tiêu cần đạt:**

*1/ Kiến thức:*

- Hiểu rõ công dụng của dấu ngoặc đơn và dấu hai chấm .

- Biết dùng đúng cách, có hiệu quả với dấu ngoặc đơn và dấu hai chấm trong khi viết.

*2/ Kĩ năng:*

- Sử dụng dấu ngoặc đơn và dấu hai chấm .

- Sửa lỗi về dấu ngoặc đơn và dấu hai chấm .

*3/ Giáo dục:* HS yêu thích môn học; liên hệ với thực tế cuộc sống.

**B/ Chuẩn bị phương pháp và phương tiện dạy học:**

* GV: + Phương tiện: SGK, TLTK, Máy chiếu.

+ Phương pháp: Thuyết trình, thảo luận nhóm, nêu vấn đề; vấn đáp…

* HS: Học bài cũ: MQH giữa các vế trong câu ghép; làm bài tập về nhà;

đọc kĩ SGK; soạn bài mới.

**C/ Tổ chức các hoạt động dạy học:**

**1/ ổn định tổ chức:**

**2/ Kiểm tra bài cũ:**

**? Giữa các vế câu trong câu ghép thường có quan hệ về ý nghĩa như thế nào ?** Giữa các vế câu của câu ghép thường có quan hệ về ý nghĩa khá chặt chẽ; đó là các quan hệ nguyên nhân, điều kiện, tương phản, tăng tiến, lựa chọn, bổ sung, tiếp nối, đồng thời, giải thích.

**? Xác định quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu trong câu ghép sau:** Con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần, nhưng lần này tự nhiên thấy lạ. Cảnh vật xung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: Hôm nay tôi đi học.

**3/ Bài mới:**

**Vào bài:** *Trong TV có nhiều loại dấu câu: dấu , ; . : … ? () “…” ! - \_ Tuy vậy không phải HS nào cũng nắm rõ và sử dụng hiệu quả các loại dấu trên. Việc sử dụng mỗi loại dấu câu khác nhau người viết gửi vào đó một hàm ý riêng. Bài học ngày hôm nay thầy cùng các em đi vào nghiên cứu, tìm hiểu công dụng của 2 loại dấu câu:* ***Dấu ngoặc đơn và dấu hai chấm.***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò | Nội dung cần đạt |
| HOẠT ĐỘNG I | | **I. Dấu ngoặc đơn.** |
| - Cho HS đọc ví dụ trên máy chiếu. | HS đọc ví dụ trên máy chiếu. | 1. Ví dụ: |
| ? Dấu ngoặc đơn trong những VD trên dùng để làm gì? | a) Đùng một cái, họ (những người bản xứ) được phong cho cái danh hiệu tối cao là “chiến sĩ bảo vệ công lí và tự do”. | a. **Chú thích** cho từ “họ” |
|  | b) Gọi là kênh Ba Khía vì ở đó hai bên bờ tập trung toàn những con ba khía, chúng bám đặc sệt quanh các gốc cây (*ba khía là một loại còng biển lai cua, càng sắc tím đỏ, làm mắm xé ra trộn tỏi ớt ăn rất ngon*). | b. Đánh dấu phần có chức năng **thuyết minh**, nhằm giúp cho người đọc hiểu rõ hơn đặc điểm của con kênh này. |
|  | c. Lí Bạch (*701-762*), nhà thơ nổi tiếng của Trung Quốc đời Đường, tự Thái Bạch, hiệu Thanh Liên cư sĩ, quê ở Cam Túc; lúc mới năm tuổi, gia đình về định cư ở làng Thanh Liên, huyện Xương Long thuộc ầnMiên Châu (*Tứ Xuyên*). | c. Đánh dấu **phần bổ sung thêm:**  + Thông tin về năm sinh và năm mất của nhà thơ.  + Cho người đọc biết thêm Miên Châu thuộc tỉnh nào. |
| ? Nếu bỏ phần ND trong dấu ngoặc đơn thì ý nghĩa cơ bản của những đoạn trích trên có thay đổi không? | Nếu bỏ phần nội dung trong dấu ngoặc đơn thì ý nghĩa cơ bản của các đoạn trích trên Không thay đổi .  **Vì sao ?**  - Vì phần trong dấu ngoặc đơn là phần chú thích, nhằm cung cấp thêm thông tin, không thuộc phần nghĩa cơ bản. |  |
| Vậy dấu ngoặc đơn dùng để làm gì ? | - Dùng để: Chú thích (Giải thích, thuyết minh, bổ sung thêm) |  |
| - Cho HS đọc ghi nhớ SGK tr 134 | HS đọc ghi nhớ SGK tr 134 | **2. Ghi nhớ:** SGK tr 134.  Dấu ngoặc đơn dùng để: **Chú thích** (Giải thích, thuyết minh, bổ sung thêm) |
| **3/ Chú ý: Ngoài ra dấu () còn một số công dụng khác:**  VD1: Nam Cao sinh năm 1915 (?) – 1951, nhưng có tài liệu ghi năm sinh của ông là 1917.  VD 2: Trong tất cả những cố gắng của những nhà khai hóa nhắm bồi dưỡng cho dân tộc Việt Nam và dìu dắt họ lên con đường tiến bộ **(?)** thì phải kể đến việc bán rượu ti cưỡng bức! (NAQ)  **=> Dùng dấu ngoặc đơn với dấu chấm hỏi (?) để tỏ ý hoài nghi.**  VD 3: Một thế kỉ văn minh, khai hóa **(!)** của thực dân cũng không làm ra một tấc sắt. Tre vẫn còn vất vả mãi với người.  (Thép Mới – Cây tre Việt Nam)  => **Dùng dấu ngoặc đơn với dấu chấm than (!) để tỏ ý mỉa mai.** | | |
| VD: **Bài tập 1 (SGK Tr 136): Giải thích công dụng của dấu ngoặc đơn trong những đoạn trích sau:**  a. Qua các cụm từ *“tiệt nhiên”* (rõ ràng, dứt khoát như thế, không thể khác), *“định phận tại thiên thư”* (định phận tại sách trời), *“hành khan thủ bại hư”* (chắc chắn sẽ nhận lấy thất bại), hãy nhận xét về giọng điệu của bài thơ.  *(Ngữ Văn 7, tập 1)*  **Đánh dấu phần có chức năng giải thích*.***  b. Chiều dài của cầu là 2290m (kể cả phần cầu dẫn với chín nhịp dài và mười nhịp ngắn)..  *(Thúy Lan, Cầu Long Biên – chứng nhân lịch sử*  **Đánh dấu phần thuyết minh**  c. Để văn bản có tính liên kết, người viết (người nói) phải làm cho nội dung của các câu, các đoạn thống nhất và gắn bó chặt chẽ với nhau; đồng thời, phải biết kết nối các câu, các đoạn đó bằng những phương tiện ngôn ngữ (từ, câu…) thích hợp  *(Ngữ Văn 7, tập 1)*  **Vị trí 1: Đánh dấu phần bổ sung. Vị trí 2: Đánh dấu phần thuyết minh** | | |
| HOẠT ĐỘNG II | | **II. Dấu hai chấm.** |
| Chiếu VD trên máy | HS đọc VD | **1/ Xét VD:** (SGK Tr 135) |
| ? Dấu : trong những đoạn trích sau dùng để làm gì? | Rồi Dế Choắt loanh quanh, băn khoăn. Tôi phải bảo**:**  - Được, chú mình cứ nói thẳng thừng ra nào.  Dế Choắt nhìn tôi mà rằng**:**  - Anh đã nghĩ thương em như thế thì hay là anh đào giúp cho em một cái ngách sang bên nhà anh, phòng khi tắt lửa tối đèn có đứa nào đến bắt nạt thì em chạy sang... | - Báo trước lời đối thoại của Dế Mèn với Dế Choắt  - Báo trước lời đối thoại của Dế Choắt với Dế Mèn |
|  | b. Như tre mọc thẳng, con người không chịu khuất.  Người xưa có câu**:** “Trúc dẫu cháy, đốt ngay vẫn thẳng”. Tre là thẳng thắn, bất khuất! | 🠖 Báo trước lời dẫn trực tiếp. |
|  | c. Con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần, nhưng lần này tự nhiên thấy lạ. Cảnh vật xung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn**:** Hôm nay tôi đi học. | 🠖 Giải thích nội dung. |
| ? Qua những VD trên, em thấy dấu : có những công dụng gì? | - Đánh dấu (báo trước) phần giải thích, thuyết minh cho một phần trước đó.  - Đánh dấu (báo trước) lời dẫn trức tiếp, hay lời đối thoại. |  |
| Đó cũng chính là ND phần ghi nhớ. | HS đọc ghi nhớ SGK tr 135 | **2. Ghi nhớ:** SGK tr 135.  - Đánh dấu (báo trước) phần giải thích, thuyết minh cho một phần trước đó.  - Đánh dấu (báo trước) lời dẫn trức tiếp, hay lời đối thoại. |
| **HOẠT ĐỘNG III** |  | **III. Luyện tập.** |
| Giải thích công dụng của dấu hai chấm trong những đoạn trích sau: | a. Nhưng họ thách nặng quá: nguyên tiền mặt phải một trăm đồng bạc, lại còn cau, còn rượu…cả cưới nữa thì mất đến cứng hai trăm bạc.  b. Tôi không ngờ Dế Choắt nói với tôi một câu như thế này:  - Thôi, tôi ốm yếu quá rồi, chết cũng được. Nhưng trước khi nhắm mắt, tôi khuyên anh: ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình đấy. | **2. Bài tập 2:**  Đánh dấu phần giải thích.  Vị trí 1: Báo trước lời thoại  Vị trí 2: Đánh dấu phần thuyết minh |
| Phong Nha gồm hai bộ phận: động khô và động nước | Thay được, vì nghĩa cơ bản không thay đổi. | **4. Bài tập 4:** |
| Phong Nha gồm: động khô và động nước | Không thay được, vì ý nghĩa cơ bản thay đổi (không rõ nghĩa) |  |
| - Phát hiện đúng sai? | *\* Bạn đó chép sai. Dấu ngoặc đơn bao giờ cũng được dùng thành cặp.*  *\* Phần được đánh dấu bằng dấu ngoặc đơn không phải là bộ phận của câu.* | **5. Bài tập 5:**  Sai. Vì dấu ngoặc đơn phải có cặp: ( …). |
| Yêu cầu HS viết được một đoạn văn ngắn có sd dấu ngoặc đơn và dấu 2 chấm hợp lí.  - GV gọi đọc, sửa chữa. | HS tự viết khoảng 5 phút. | **6/ BT 6:** |

**IV/ CỦNG CỐ DẶN DÒ:**

1. Nhấn mạnh nội dung bài học. HS thuộc công dụng.

2. Làm bài tập còn lại: Bài 3, hoàn thiện BT6 SGK Tr136,137.

và chuẩn bị đọc trước bài: Đề văn TM và cách làm bài văn TM.